TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2018/HC-PT Ngày 07 - 01 - 2018 *V/v: "Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Phạm Thị Duyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thân Văn Nhường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Hà Văn Hừng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 296/2018/TLPT-HC ngày 15 tháng 6 năm 2018 về việc *"khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2018/HC-ST ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1069/2018/QĐPT - HC ngày 30 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1961 (có mặt).

Địa chỉ: Hải Đ, p2, thành phố Vũng T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị Ngọc M: Luật sư Đặng Hoài V - thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bị kiện:*

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T.

Địa chỉ: đường Lý Thường K, p1, thành phố Vũng T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T: Ông Hoàng Vũ T– Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T: Ông Đào Công T1– Phó Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố Vũng T (vắng mặt).

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân P 2, thành phố Vũng T.

Địa chỉ: P 2, thành phố Vũng T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân P 2, thành phố Vũng T: Ông Vũ Quang V1– Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân P 2, thành phố Vũng T (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện - bà Trần Thị Ngọc M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện Trần Thị Ngọc M do ông Nguyễn Trọng L và ông Trương Ngô Hồng T2 đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 1993, bà Trần Thị Ngọc M đã được phép xây dựng theo đơn xin cất nhà tạm để trồng rẫy, được ông Tô Văn U– Trưởng tổ dân phố số 49 khu phố 5 xác nhận. Hiện nay bà M chỉ sửa chữa chứ không phải xây mới nên không cần phải xin phép. Bà M đã liên hệ Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) phường để xin phép xây dựng, gửi đơn đến Phòng quản lý đô thị để được hướng dẫn và nộp đơn từ tháng 9 năm 2016 nhưng đến tháng 3 năm 2017 mới có hướng dẫn nên quá thời hạn theo quy định. Căn cứ khoản 2 Điều 102 Luật xây dựng năm 2014 thì trường hợp của bà M được phép xây dựng theo thiết kế đã nộp. Ngày 27/02/2016, Chủ tịch UBND P 2 ban hành Quyết định số 1795/QĐ-UBND về việc đình chỉ thi công công trình xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị và Quyết định số 1796/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính bà M với hành vi lắp dựng một công trình có kết cấu khung sườn gỗ đã qua gia công. Đến ngày 03/3/2017, Chủ tịch UBND P 2 ban hành Quyết định số 293/QĐ-UBND về việc bổ sung Quyết định số 1796/QĐ-UBND. Ngày 05/01/2017, Chủ tịch UBND P 2, thành phố Vũng T ban hành Quyết định số 27/QĐ-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà M đã thực hiện hành vi: Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép. Đến ngày 07/3/2017, Chủ tịch UBND P 2 ban hành Quyết định số 304/QĐ-CC về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Quyết định số

1796/QĐ-UBND và Quyết định 293/QĐ-UBND. Cùng ngày 07/3/2017, Chủ tịch UBND P 2 ban hành Quyết định số 307/QĐ-CC về việc cưỡng chế thi hành Quyết định số 27/QĐ-UBND.

Không đồng ý với các quyết định trên, bà M khiếu nại thì được Chủ tịch UBND P 2 ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 243/QĐ-UBND với nội dung là giữ nguyên Quyết định số 27/QĐ-UBND và Quyết định số 1796/QĐ-UBND. Bà M tiếp tục khiếu nại thì được Chủ tịch UBND thành phố Vũng T ban hành Quyết định số 2582/QĐ-UBND có nội dung là bác khiếu nại của bà M . Bà M cho rằng UBND ban hành các quyết định trên là ảnh hưởng đến quyền lợi của bà nên bà khởi kiện Quyết định số 27/QĐ-UBND, Quyết định số 243/QĐ-UBND, Quyết định số 304/QĐ-CC, Quyết định 307/QĐ-CC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân P2; Quyết định số 3582/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân P 2 trình bày:

- Căn cứ xác định hành vi vi phạm của bà M để ban hành Quyết định số 1796/QĐ-UBND về xử phạt vi phạm hành chính:

Ngày 01/12/2016, UBND P 2 phát hiện và lập Biên bản số 65/BB-VPHC về vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm do bà M đã tự lắp dựng một số công trình có kết cấu khung sườn gỗ đã qua gia công gồm: 04 cột cao 7,5m; 04 cột cao 5,3m và 04 cột cao 4,6m; mái lợp gỗ, trên phần diện tích 60m^2, thuộc công trình khác, không có giấy phép xây dựng nhà mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng đồng thời yêu cầu bà M ngừng thi công xây dựng công trình.

Căn cứ vào Điểm a khoản 6 Điều 13 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ để ban hành Quyết định 1796/QĐ-UBND.

Để ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm trên theo thẩm quyền nên ngày 27/02/2016, Chủ tịch UBND P 2 đã ban hành Quyết định số 1795 đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị, Quyết định số 1796/QĐ-UBND về xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 293/QĐ-UBND về việc bổ sung nội dung Điều 1 của Quyế định số 1796 về xử phạt vi phạm hành chính.

- Căn cứ xác định hành vi vi phạm của bà M để ban hành Quyết định số 27/QĐ-UBND về xử phạt hành chính: Công trình bà M xây dựng trên một phần diện tích đất ông Phan Văn B (chồng bà M) nhận Hợp đồng khoán bảo vệ rừng, gây trồng rừng phòng hộ Núi nhỏ Vũng Tàu số 38/HĐK ngày 21/12/1994 giữa Ban quản lý dự án 732. Đây là hành vi tự chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp mà không được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Nên ngày

30/12/2016, UBND P 2 lập Biên bản số 05/BB-VPHC về việc vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai.

Căn cứ vào Điểm a khoản 2 Điều 8 của Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ. Ủy ban nhân dân P 2 lập Biên bản số 05/BB-VPHC và Chủ tịch UBND P 2 ban hành Quyết định số 27/QĐ-UBND về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà M là đúng quy định.

Như vậy, trường hợp của bà M do đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc trường hợp không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng. Cho nên Chủ tịch UBND P 2 ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định cưỡng chế là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà M .

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T trình bày:

- Về vi phạm trật tự xây dựng: Tháng 12/2016, bà M trực tiếp đến UBND P 2 trình bày về nhu cầu sửa chữa lán tạm kèm theo đơn và hình ảnh hiện trạng công trình xin được sửa chữa. UBND P 2 xác định nhu cầu sửa chữa của bà M sẽ làm thay đổi toàn bộ kết cấu công trình, cùng với việc sử dụng đất của bà M chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, Ủy ban nhân dân P 2 đã không tiếp nhận đơn sửa chữa của bà M và trả lời trực tiếp với bà M không đủ điều kiện để cải tạo công trình trên, đồng thời hướng dẫn bà liên hệ với Phòng Quản lý đô thị để được hướng dẫn cụ thể.

Ngày 01/12/2016 và ngày 15/12/2016, UBND P 2 đã lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công xây dựng công tình vi phạm đối với bà M tại địa chỉ s 28A Hải Đ, P 2, thành phố Vũng T .

Ngày 27/12/2016, UBND P 2 đã ban hành Quyết định số 1796 xử phạt vi phạm hành chính đối với bà M , tuy nhiên bà M không chấp hành và tiếp tục lát sàn gỗ tầng 1, tầng 2 và lợp gỗ phần mái công trình nên Chủ tịch UBND P 2 ban hành các quyết định xử phạt, quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định cưỡng chế là đúng quy định.

- Về việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai: Thống nhất với phần trình bày của người bị kiện là Chủ tịch UBND P 2 về căn cứ xác định hành vi vi phạm.

- Về quá trình giải quyết khiếu nại: Không đồng ý với Quyết định số 27/QĐ-UBND và Quyết định số 1976/QĐ-UBND nên bà M khiếu nại. Ngày 24/02/2017, Chủ tịch UBND P 2 ban hành Quyết định số 243/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu có nội dung bác đơn khiếu nại của bà M . Bà M tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T thì được Chủ tịch UBND thành

phố Vũng T ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2582/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 có nội dung giữ nguyên quyết định số 243/QĐ-UBND.

Như vậy, UBND P 2 ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định cưỡng chế là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Luật khiếu nại, Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 và Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/6/2016 của Thanh tra Chính phủ.

Tại Bản án sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M yêu cầu hủy các quyết định sau:

- Quyết định số 1796/QĐ-XPVPHC ngày 27/12/2016 và Quyết định số 27/QĐ-XPVPHC ngày 05/01/2017 của Chủ tịch UBND P 2 về việc xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân P 2 về việc bổ sung Điều 1 của Quyết định số 1976; Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND P 2 về việc giải quyết khiếu nại đối với bà Trần Thị Ngọc M.

- Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng T về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Ngọc M.

- Quyết định số 304/QĐ-CC ngày 07/3/2017 và Quyết định số 207/QĐ-CC ngày 07/3/2017 của Chủ tịch UBND P 2 về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí đo vẽ thẩm định và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 13/4/2018, người khởi kiện là bà Trần Thị Ngọc M kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án số 05/2018/HC-ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa tòan bộ bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cũng không cung cấp được thêm tài liệu chứng cứ mới nào khác.

Kiểm sát viên, đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng: Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2018/HC-ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc M là có căn cứ, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Ngọc M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý

kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt của người bị kiện theo Điều 225 Luật tố tụng Hành chính.

[1.2] Luật sư bảo về quyền lợi hợp pháp cho người khởi kiện lập luận rằng bà Đỗ Thị Ngọc là thành viên của Hội đồng xét xử sơ thẩm tại Bản án số 05/2018/HC-ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nhưng không có tên trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử là vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy quan điểm nêu trên của Luật sư là không chính xác; bởi lẽ, tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64 ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có đầy đủ tên họ của những người tiến hành tố tụng *(trong đó có bà Đỗ Thị Ngọc);*

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Ngọc M khởi kiện Quyết định số 1796/QĐ-XPVPHC, Quyết định số 27/QĐ-UBND, Quyết định số 243/QĐ-UBND, Quyết định số 304/QĐ-CC, Quyết định 307/QĐ-CC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân P 2; Quyết định số 3582/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T. Theo quy định tại khoản 4 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính thì Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giải quyết vụ án hành chính là đúng quy định.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 24/5/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T ban hành Quyết định số 2582/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại đối với bà M . Do không đồng ý và cho rằng quyết định trên ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp nên ngày 30/5/2017, bà M khởi kiện là còn trong thời hiệu theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính. Các Quyết định số 1796/QĐ-XPVPHC, Quyết định số 27/QĐ-UBND, Quyết định số 243/QĐ-UBND, Quyết định số 304/QĐ-CC, Quyết định 307/QĐ-CC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân P 2 cũng được xem xét giải quyết cùng vụ án này.

[4] Về trình tự, thủ tục ban hành: Chủ tịch UBND P 2 và Chủ tịch UBND thành phố Vũng T ban hành quyết định xử phạt, quyết định giải quyết khiếu nại và quyết định cưỡng chế là đúng trình tự thủ tục và thẩm quyền theo Luật khiếu nại năm 2011; Điều 89 Luật xây dựng; Điều 38, Điều 52 Luật xử lý vi pham hành chính; điểm a khoản 6 Điều 13, Điều 60, Điều 67 nghị định 121/2013-NĐ-CP; khoản 6 Điều 4, điểm a khoản 2 Điều 8, điều 31 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP.

[5] Về nội dung: Nguồn gốc đất là của ông Nguyễn Văn L1 khai phá sử dụng từ năm 1970. Đến ngày 03/3/1976, ông L1 đăng ký diện tích 8.800m^2 theo giấy đăng ký số 186/PCLNĐ/VT, sau đó chuyển nhượng cho bà Trần Thị Ngọc M

và ông Phạm Văn B sử dụng, khi chuyển nhượng có làm giấy tay. Bà M có đóng thuế đất cho diện tích 8.800m^2 ngày 01/6/1993. Ngày 04/7/1993, bà M có đơn xin cất nhà tạm để trông coi rẫy được ông Tô Văn U– Tổ trưởng tổ dân phố số 49, khu phố 5 xác nhận nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Ngày 21/12/1994, ông B ký hợp đồng khoán bảo vệ rừng trồng rừng phòng hộ Núi Nhỏ với Ban quản lý dự án 1,75 ha, trong đó có đất rẫy vườn của ông B nhận chuyển nhượng của ông L1 (ngày 14/02/1996, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu công nhận quyền sử dụng 8.870m^2 đất nông nghiệp cho ông L1). Bà M không xác định được công trình xây dựng nằm trên phần diện tích đất nào cũng như không có những giấy tờ chứng minh để được cấp quyền sử dụng đất theo Luật đất đai. Theo Trích đo địa chính ngày 15/3/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vũng T thì phần đất xây dựng đều nằm trong phần đất trồng rừng thuộc Dự án 732 lập ngày 21/12/1994. Do đó, 01/12/2016 UBND P 2 đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với bà M về hành vi tổ chức thi công công trình không có giấy phép và đến ngày 27/12/2016, UBND P 2 ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1976/QĐ-XPVPHC với hành vi lắp dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng là đúng với quy định tại Điều 89 của Luật Nhà ở năm 2014; khoản 2 Điều 91 của Luật Xây dựng năm 2014.

[4] Ngày 30/12/2016, UBND P 2 lập Biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và đến ngày 05/01/2017, ban hành Quyết định số 27/QĐ-UBND về việc xử phạt hành vi vi phạm của bà M là đúng với khoản 1 Điều 170 của Luật đất đai, điển a khoản 6 Điều 13 của Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ là đúng quy định. Cho nên, Chủ tịch UBND P 2 ban hành Quyết định 304/QĐ-CC và Quyết định số 307/QĐ-CC là đúng với quy định tại Điều 86 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Việc Chủ tịch UBND P 2 và Chủ tịch UBND thành phố Vũng T ban hành các Quyết định số 243/QĐ-UBND và Quyết định số 2582/QĐ-UBND là đúng với quy định tại Điều 17, Điều 18 của Luật khiếu nại.

[6] Về chi phí đo vẽ thẩm định 3.961.323 đồng bà M phải chịu và bà M đã nộp đủ.

[7] Về biện pháp khẩn cấp tạm thời: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 74 Luật tố tụng Hành chính, hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2017/QĐ-BPKCTT ngày 07/6/2017 của Tòa án nhân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là bà Trần Thị Ngọc M. Giữ nguyên Bản án số hành chính sơ thẩm số 05/2018/HC-ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[9] Án phí hành chính phúc thẩm bà Trần Thị Ngọc M phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Thị Ngọc M, giữ nguyên Bản án số 05/2018/HC-ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tuyên xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc M về việc yêu cầu hủy các quyết định sau:

- Quyết định số 1796/QĐ-XPVPHC ngày 27/12/2016 và Quyết định số 27/QĐ-XPVPHC ngày 05/01/2017 của Chủ tịch UBND P 2 về việc xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân P 2 về việc bổ sung Điều 1 của Quyết định số 1976; Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND P 2 về việc giải quyết khiếu nại đối với bà Trần Thị Ngọc M.

- Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng T về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Ngọc M.

- Quyết định số 304/QĐ-CC ngày 07/3/2017 và Quyết định số 207/QĐ-CC ngày 07/3/2017 của Chủ tịch UBND P 2 về việc cưỡng chế thi hành quyết dịnh xử phạt vi phạm hành chính.

2/ Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2017/QĐ-BPKCTT ngày 07/6/2017 của Tòa án nhân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3/ Án phí và các khoản chi phí;

- Bà Trần Thị Ngọc M phải chịu 3.961.323 đồng về chi phí đo vẽ, thẩm định. Bà Trần Thị Ngọc M đã nộp đủ số tiền này.

- Bà Trần Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Bà Trần Thị Ngọc M đã có dự nộp tiền tạm ứng án phí hành chính sơ và phúc thẩm nêu trên được thể hiện tại các Biên lai thu số 0003481 ngày 31/5/2017 và số 0001728 ngày 17/4/2018 của Cục Thi

hành án dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; sẽ được chuyển thu án phí hành chính sơ và phúc thẩm trong giai đoạn thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Đương sự;
- Lưu: VP (3), HS (2), 14b. (Án 09)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quốc Khởi

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý **Phạm Thị Duyên** **Đặng Quốc Khởi**